

Bản án số: 211/2022/HS-PT

Ngày: 30/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Thẩm phán:- Ông Nguyễn Văn Nhiên.

- Ông Đặng Văn Bảo.

*Thư ký phiên tòa:*Bà Trịnh Hoài Đức- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

*Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa:*Bà Phan Thị Diễm Hạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 261/TLPT-HS ngày 04/10/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HSST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1983; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà 369, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Nụ, sinh năm 1962; vợ: Hoàng Thị Huyền, sinh năm 1991; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không có; tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2021 đến ngày 29/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Nguyễn Thị Lan và Luật sư Giáp Thị Vân–Văn phòng Luật sư Kim Vĩnh An – Đoàn luật sư tỉnh B.(Bà Vân có mặt, bà Lan vắng mặt).

Địa chỉ: Số 448 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

*** Vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác là:** Bị hại Nguyễn Thị Ngọc Thành; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Danh Hiếu, anh Hồ Sỹ Linh, anh Đặng Thái Sơn, anh Vũ Thành Công, chị Vũ Mai Hương, bà Nguyễn Thị Nụ, ông Nguyễn Văn Thành, chị Hoàng Thị Huyền, anh Đặng Văn Thái

không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ có vay tiền của anh Nguyễn Danh Hiếu tổng số tiền là 100.000.000 Đ, khi vay hai bên chỉ thỏa thuận miệng. Sau khi vay tiền, bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không có khả năng trả nợ nên nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái để đem đi cầm cố lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Ngày 18/6/2021, bị cáo liên hệ với bạn là anh Đặng Thái Sơn, để hỏi chỗ thuê xe ô tô tự lái. Anh Sơn giới thiệu bị cáo đến gặp bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh, làm nghề cho thuê xe ô tô tự lái. Khoảng 15 giờ ngày 19/6/2021, bị cáo đến gặp bà Thanh và đặt vấn đề muốn thuê xe ô tô tự lái thì được bà Thanh cho bị cáo thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 98A-298.75, với giá là 1.400.000 Đ/ 01 ngày đêm, thời gian thuê từ ngày 19/06/2021 đến ngày 30/6/2021. Sau đó bà Thanh đưa cho bị cáo mẫu đánh máy in sẵn “*Hợp Đ cho thuê xe tự lái*” để bị cáo tự điền các thông tin vào hợp Đ như đã thỏa thuận và ký vào hợp Đ. Bị cáo đặt cọc trước cho bà Thanh số tiền 20.000.000 Đ, để lại 01 sổ hộ khẩu bản gốc mang tên Hoàng Thị Huyền (vợ bị cáo) và 01 bản sao giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn Đ. Sau đó, bà Thanh giao cho bị cáo chiếc xe ô tô BKS 98A-298.75 cùng các giấy tờ kèm theo gồm 01 bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054348 và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 9712784 của xe ô tô biển kiểm soát 98A-298.75.

Sau khi thuê được xe, bị cáo liên lạc với anh Hiếu và nhờ tìm chỗ cầm xe, anh Hiếu Đ ý và bảo bị cáo xuống thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để cầm xe. Bị cáo liên lạc với anh Hồ Sỹ Linh, rủ cùng đi xuống Bắc Ninh để cầm chiếc xe ô tô BKS 98A-298.75. Sau khi gặp anh Linh, anh Linh điều khiển chiếc xe ô tô BKS 98A-298.75 cùng với bị cáo và anh Hiếu đến một quán bia tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để gặp anh họ của anh Hiếu là anh Vũ Thành Công. Tại đây, bị cáo hỏi vay anh Công số tiền 180.000.000 Đ và để lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-298.75 làm tin. Anh Công nhất trí và yêu cầu bị cáo viết giấy biên nhận với nội dung bị cáo bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-298.75 cho anh Công với giá 450.000.000 Đ, nhận trước tiền đặt cọc bán xe là 180.000.000 Đ, hẹn đến ngày 19/7/2021 sẽ nhận nốt số tiền còn lại và bàn giao giấy tờ gốc của xe. Số tiền 180.000.000 Đ, theo bị cáo khai Công cắt lãi 30.000.000 Đ, còn 150.000.000 Đ thì chuyển cho anh Hiếu để trả nợ cho bị cáo. Sau khi mua chiếc xe, anh Công đã bán lại chiếc xe trên cho chị Vũ Mai Hương là chị gái của Công để đi lại.

Sau khi hết hạn thuê xe, không thấy bị cáo quay lại trả xe như thỏa thuận, liên lạc cho bị cáo không được, ngày 25/7/2021, bà Thanh làm đơn trình báo và giao nộp cho cơ quan điều tra 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Hoàng Thị Huyền (bản gốc); 01 bản sao giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn Đ và 01 hợp Đ cho thuê xe tự lái do bị cáo viết đề ngày 19/6/2021.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị cáo và ban hành yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt:

Bản Kết luận giám định số: 1466/KL-KTHS ngày 17/09/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: “*Chữ ký, chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn Đ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký, viết ra*”.

Bản kết luận định giá tài sản số: 120/KL-HĐĐG ngày 20/8/2021 của Hội Đ định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: “*01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại xe XPANDER, biển kiểm soát 98A-298.75, màu sơn trắng, số máy 4A91GX4089, số khung NC1WKN043903, đăng ký lần đầu năm 2019, sản xuất 2019, xe cũ đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 6/2021 là 440.000.000 Đ*”.

Tại Bản

Cáo trạng số: 104/CT-VKS ngày 31/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Nguyễn Văn Đ về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HSST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B đã xét xử và Quyết định:

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **11** (mười một) năm tù, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 16/9/2021 đến ngày 29/10/2021).

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 14/7/2022 bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên phạt 11 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, là quá cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng Đ cùng vợ nuôi dạy con cái, chăm sóc bố mẹ già và phát triển kinh tế gia đình.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 11 năm tù là nặng, đề nghị Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì bị cáo phạm tội lần đầu, trước đó chưa có bất cứ hành vi vi phạm nào và luôn chấp hành đầy đủ các chính sách pháp luật của đọa phương, nhà nước đề ra; ngay sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật Đ thời đã ra cơ quan công an đầu thú; Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo và gia đình đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, đến nay bị hại và người liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo được Hội liên hiệp thanh niên tỉnh B tặng bằng khen năm 2020 vì có nhiều đóng góp trong việc tổ chức thành công giải bóng chuyền hơi miền bắc lần thứ

nhất; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thành có thời gian tham gia quân đội và được tặng thưởng giấy khen. Ngoài ra, trong quá trình học tập, sinh hoạt lao động tại địa phương thì bản thân bị cáo đã tích cực tham gia nhiều hoạt động của trường học, của địa phương, hoạt động thể dục thể thao và đã được Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường cao đẳng Công nghiệp Hà Nội tặng giấy khen do đạt thành tích trong công tác đoàn và phong trào thanh niên sinh viên năm 2004; năm 2021 bị cáo đã tích cực ủng hộ công tác phòng chống covid và được UBND xã Việt Lập, huyện Tân Yên Yên ghi nhận tấm lòng nhân ái, Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Yên xác nhận. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là trụ cột của gia đình lo toan kinh tế. Do đó, đề nghị Hội Đ xét xử cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Sửa bản án sơ của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s,v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09(Chín) năm tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 16/9/2021 đến ngày 29/10/2021).

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là b, s,v khoản 1 Điều 51, nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ nên đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng cho bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 07 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị và tranh luận: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, số tiền bị cáo chiếm đoạt thì mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là 09 năm tù là phù hợp nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội Đ xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều

333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Nên chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Vụ án còn có bị hại là bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Danh Hiếu, anh Hồ Sỹ Linh, anh Đặng Thái Sơn, anh Vũ Thành Công, chị Vũ Mai Hương, bà Nguyễn Thị Nụ, ông Nguyễn Văn Thành, chị Hoàng Thị Huyền, anh Đặng Văn Thái không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo kháng nghị nên Hội Đ xét xử không triệu tập.

[3]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/6/2021, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 98A-298.75 trị giá 440.000.000 Đ của bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh thông qua hình thức thuê xe tự lái. Sau đó, bị cáo Đ đem chiếc xe trên đi bán được số tiền 180.000.000 Đ, sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết không có khả năng trả lại tài sản. Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Do đó bản án sơ thẩm số 106/2022 ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan sai.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội Đ xét xử xét thấy:

[4.1]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự .

[4.2]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình và cùng bồi thường thiệt hại cho bị hại; tại Cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

Bản án sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ 11 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình các tài liệu chứng cứ: Bị cáo là Phó chủ tịch Hội bóng chuyền hơi tỉnh B, được Hội liên hiệp thanh niên tỉnh B tặng bằng khen năm 2020 vì đã có nhiều đóng góp trong việc tổ chức thành công giải bóng chuyền hơi miền Bắc lần thứ nhất, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thành có thời gian tham gia quân đội và được tặng thưởng giấy khen. Ngoài ra, trong quá trình học tập và lao động thì bản thân bị cáo đã tích cực tham gia nhiều hoạt động của trường, địa phương, hoạt động thể dục thể thao và đã được Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường cao đẳng Công nghiệp Hà Nội tặng giấy khen do đạt thành tích trong công tác đoàn và phong trào thanh niên sinh viên năm 2004; Năm 2021 bị cáo đã tích cực ủng hộ công tác phòng chống covid được UBND xã Việt Lập, huyện Tân Yên ghi nhận tấm lòng nhân ái và được Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Yên xác nhận bị cáo đã ủng hộ công tác phòng chống covid thông qua Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Yên với số tiền tổng trị giá 20.000.000Đ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm cần xem xét áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm v, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Việc bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, chứ không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3]. Xét thấy, quá trình xét xử tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm nhiều tài liệu, chứng cứ mới về các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên Hội Đ xét xử cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4.4]. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm c khoản Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị thiệt hại về tài sản trong vụ án đã được bồi thường theo thỏa thuận, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội Đ xét xử không xem xét.

[7]. Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b,s,v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09(Chín) năm tù, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 16/9/2021 đến ngày 29/10/2021).

3. Án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI Đ XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nhiên Đặng Văn Bảo

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải Hương Nguyễn Hải Vinh Trần Thị Hà

